

## TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG VÀ THỦY VĂN TỪ THÁNG V ĐẾN THÁNG IX NĂM 1984 Ở HẢI HƯNG

HOÀNG ĐỨC THỊNH

Đài KTTV Hải Hưng

Tình hình khí tượng thủy văn từ tháng V — IX năm 1984 ở Hải Hưng có những nét nổi bật là: bão ít, mưa ít, lũ xuất hiện sớm, nhưng số cơn lũ ít, mực nước các sông thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN).

### I — TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

#### 1. Bão ít nhưng xuất hiện sớm

Từ tháng V — IX ở tây Thái Bình Dương và biển Đông có 6 cơn bão và 3 áp thấp nhiệt đới (ATND) ảnh hưởng đến nước ta, số lượng bão ít hơn TBNN. Trong đó cơn bão số 2 ngày 26/VI và ATND ngày 21/VI ảnh hưởng tới thời tiết Hải Hưng.

#### 2. Gió mùa đông bắc hoạt động kéo dài vào đầu mùa và xuất hiện sớm vào cuối mùa hạ

Tháng V — VI gió mùa đông bắc còn hoạt động liên tục và kéo dài, mang lại thời tiết mát mẻ và mưa ở đầu mùa hạ.

Tháng V có 3 đợt gió mùa vào các ngày 4, 16 và 25. Đợt gió mùa ngày 25 gây ra mưa trên diện rộng, lượng mưa phổ biến từ 30 — 40mm.

Tháng VI có 2 đợt vào ngày 1 và 16. Đợt 1 ngày 1 gây mưa, lượng mưa phổ biến 20 — 40mm, đặc biệt Thanh Hà 53mm, Ninh Giang 68mm.

Cuối mùa hạ gió mùa đông bắc xuất hiện sớm, tháng IX có 2 đợt vào ngày 12 và 17. Đợt 12 gây mưa ở diện hẹp: Tứ Kỳ 26mm, Kim Thành 50mm, Thanh Hà 81mm. Đợt ngày 17 gây mưa trên diện rộng: phía đông tỉnh mưa phổ biến 20 — 40mm, phía tây tỉnh mưa to. Ân Thi 70mm, Mỹ Văn 103mm, Hưng Yên 130mm, đặc biệt Khoái Châu 204mm.

Số đợt gió mùa đông bắc từ tháng V-IX/1984 nhiều hơn TBNN (TBNN là 2 đợt).

#### 3. Gió mùa đông bắc hoạt động kéo dài và sớm, nên thời tiết mùa hè 1984 hơi mát mẻ:

Đầu mùa hạ gió mùa đông bắc còn hoạt động kéo dài, nên nền nhiệt độ thấp hơn TBNN. Đặc biệt nhiệt độ tháng V thấp hơn TBNN tới 1,1°C, gây một cảm giác là mùa đông kéo dài. Tháng VI nhiệt độ thấp hơn TBNN 0,2°C.

Tháng VII có những đợt nóng gay gắt, nhiệt độ trung bình nhiều ngày vượt 30°C, như đợt nóng từ ngày 16 đến 26-VIII. Nhiệt độ trung bình tháng VII tới 29,3°C cao hơn TBNN 0,2°C.

Tháng VIII nhiệt độ trung bình 28,3°C, bằng nhiệt độ TBNN, có đợt nóng từ 20 — 23/VIII, nhiệt độ trung bình ngày vượt 30°C.

Trong những ngày nắng nóng của tháng VII - VIII, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối nhiều ngày vượt 34°C, có 2 ngày đạt 36°C (ngày 18, 26 - VII).

Tháng IX thời tiết đã mát dịu, nhiệt độ trung bình là 27,1°C, thấp hơn TBNN 0,1°C (xem bảng 1)

Bảng 1 Các đặc trưng nhiệt độ ở Hải Dương (tháng V - IX/1984)

Đặc trưng \ Tháng	V	VI	VII	VIII	IX
Nhiệt độ trung bình °C	26,0	28,4	29,3	28,3	27,1
Chuẩn sai °C	-1,1	-0,2	+0,2	0,0	-0,1
Nhiệt độ trung bình tối cao °C	29,5	31,7	32,5	31,6	30,2
Chuẩn sai °C	-1,2	-0,5	+0,1	+0,1	-0,3
Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối °C	34,5	34,9	36,0	34,4	33,4
Nhiệt độ trung bình tối thấp °C	23,8	26,0	26,4	25,8	24,6
Chuẩn sai °C	-0,8	0,0	-0,1	-0,2	-0,3
Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối °C	19,3	23,0	23,9	22,7	21,4

#### 4. Tình hình mưa

Tổng lượng mưa từ tháng V - IX/1984 ở dưới mức TBNN. Trừ nửa tháng VI có mưa lớn gây úng, còn các tháng lượng mưa ở dưới mức TBNN, tình hình hạn vào tháng V, tháng VII khá gay gắt.

Nửa đầu tháng V không mưa, gây tình trạng hạn căng thẳng trên diện rộng. Từ giữa đến cuối tháng có mưa, tình trạng khô hạn mới giảm bớt. Lượng mưa tháng V chỉ đạt 60-70% lượng mưa TBNN.

Ngày 1 và 2/VI, gió mùa tràn về, có một hai ngày mưa nhỏ nên nửa đầu tháng VI vẫn bị hạn. Từ 19-22, do ảnh hưởng của ATNĐ nên có đợt mưa to lượng mưa phổ biến từ 150-180mm, riêng Phù Tiên 210mm, Ninh Giang 238mm, Ân Thi 241mm, Khoái Châu 278mm. Tiếp theo từ 25-28, bão số 2 lại gây mưa to, lượng mưa phổ biến 90-120mm, đặc biệt Tứ Kỳ 163mm, Khoái Châu 184mm, Thanh Hà 223mm. Hai đợt mưa to này đã đưa lượng mưa tháng VI lên mức lớn nhất năm 1984, vượt giá trị TBNN và gây úng ngập ở một số nơi.

Tuần 1 tháng VII ngày nào cũng có mưa dông, lượng mưa tuần từ 40-80mm. Nhưng từ tuần 2 đến gần hết tháng VII, hầu như không có mưa, trời nắng nóng, nên mức độ hạn khá nghiêm trọng, làm giảm tốc độ làm mùa. Lượng mưa tháng VII chỉ đạt 50-70% lượng mưa TBNN.

Tháng VIII lượng mưa dưới TBNN. Từ ngày 12-15, dải hội tụ nhiệt đới gây mưa, lượng mưa phổ biến 70-90mm, vùng Phù Tiên, Kim Thi, Châu

Giang mưa dưới 30mm, riêng Ninh Giang: 154mm, Ngày 25—27 do ảnh hưởng của xoáy thấp trên cao, nên có mưa ở nhiều nơi, lượng mưa phổ biến 20—50mm, riêng Mỹ Văn 90mm, Phủ Lại 114mm.

Tháng IX lượng mưa dưới TBNN, tuần 1 mưa ít, diện hạn lại mở rộng. sâu bệnh có điều kiện phát triển. Tuần 2 có hai đợt gió mùa gây mưa, nhưng diện mưa hẹp, hoặc phân bố mưa không đều. Cuối tháng IX có đợt mưa to do đường hội tụ gió, đặc biệt là phía tây của tỉnh (bảng 2).

Bảng 2: Lượng mưa mùa hè 1984 ở Hải Hưng

Địa điểm	THÁNG									
	V		VI		VII		VIII		IX	
	R	ΔR	R	ΔR	R	ΔR	R	ΔR	R	ΔR
Kim Thành	143	-45	217	+18	78	-178	248	-85	290	+61
Thanh Hà	85	-129	430	+193	128	-127	332	+3	224	-13
Hải Dương	109	-84	353	+127	144	-93	214	-93	184	-50
Tứ Kỳ	102	-54	431	+207	139	-99	307	-26	165	-99
Ninh Giang	102	-82	469	+295	81	-160	234	-96	230	-50
Cầm Bình	86	-74	388	+170	172	-38	223	-85	154	-82
Phù Tiên	69	-72	314	+97	72	-140	138	-191	137	-117
Ân Thi	236	+105	397	+163	51	-169	119	-189	310	+91
Khoái Châu	221	+67	485	+261	78	-123	88	-173	352	+110
Hưng Yên	125	-46	384	+148	172	-90	136	-203	351	+78

### 5. Tình hình ẩm, nắng và bốc hơi

Các tháng V—VI—VIII—IX độ ẩm cao hơn TBNN từ 3—5%, tháng VII ở mức TBNN. Độ ẩm thấp nhất chỉ đạt 51% (tháng VII).

Số giờ nắng tháng ở mức TBNN, còn tháng nào cũng vượt từ 13—35 giờ.

Lượng bốc hơi các tháng V—VI dưới mức TBNN tháng VII, VIII—IX trên mức TBNN (bảng 3).

Bảng 3: Đặc trưng ẩm, nắng và bốc hơi V—XI/1984 ở Hải Dương.

Đặc trưng		Tháng				
		V	VI	VII	VIII	IX
Độ ẩm %	Năm 1984	88	89	83	89	91
	Chuẩn sai	+3	+5	0	+4	+5
Số giờ nắng	Năm 1984	202	191	246	207	198
	Chuẩn sai	-1	+17	+35	+31	+13
Lượng bốc hơi	Năm 1984	76	85	136	86	71
	Chuẩn sai	-16	-11	+30	+5	-12

## II - TÌNH HÌNH THỦY VĂN

Mùa lũ năm 1984 (tháng V—IX) tập trung chủ yếu vào thời kỳ 20/VI đến 20/VII. Lũ lớn nhất xuất hiện sớm, nhưng số cơn lũ ít. Trên sông Hồng tại Hà Nội và Hưng Yên xuất hiện lũ vừa (đỉnh lũ xấp xỉ báo động 2). Trên sông

Thái Bình tại Phả Lại xuất hiện lũ lớn (đỉnh lũ trên báo động 3), nhưng thấp hơn đỉnh lũ 1983 và thấp hơn nhiều so với đỉnh lũ 1971.

Tháng VI lượng trữ nước của các sông có tăng lên nhưng mực nước vẫn ở mức thấp. Sông Hồng tại Hưng Yên từ 2,50 — 3,30m, sông Thái Bình tại Phả Lại 2,20 — 2,80m. Hạ tuần tháng VI có 2 đợt mưa lớn, lũ sông Thái Bình bắt đầu lên nhanh, 19h20m chân lũ 2,41m, 16h ngày 21 lên trên báo động 1, đến 13h ngày 24 đã trên báo động 2. 19h ngày 27 lũ lên trên báo động 3 và 6h ngày 28/VI sông Thái Bình tại Phả Lại có đỉnh lũ 5,63m.

Lũ sông Hồng tại Hà Nội và Hưng Yên lên tới đỉnh lúc 7h ngày 29, ở Hà Nội 10,10m, Hưng Yên 6,06m. Do ảnh hưởng của lũ và triều cường ngày 30/VI, đỉnh triều ở Bá Nha tới 2,65m.

20 ngày đầu tháng VII, thượng nguồn sông Thái Bình vẫn có mưa, lũ ở Phả Lại luôn ở mức báo động cao, đến ngày 19 mới xuống dưới báo động 2. Sông Hồng tại Hà Nội và Hưng Yên, 15 ngày đầu tháng VII luôn trên mức báo động 1, ngày 16/VII đỉnh lũ tại Hà Nội: 10,48m, Hưng Yên 6,28m.

Trong tháng VIII, thời kỳ giữa và cuối tháng sông Thái Bình tại Phả Lại xuất hiện lũ vừa, đỉnh lũ ở mức báo động 2. Và đợt lũ cuối tháng VIII còn kéo dài đến 4/IX mới xuống dưới báo động 1. Còn sông Hồng cũng có 2 đợt lũ, nhưng lũ ở mức trên dưới báo động 1.

Sang tháng IX, do đợt mưa ngày 17 — 23, nên có một đợt lũ nhỏ, ở Phả Lại đỉnh lũ trên báo động 1, ở Hưng Yên chưa tới báo động 1 (bảng 4),

Bảng 4: Đỉnh lũ năm 1984 (cm).

Địa điểm	Tháng		
	VI	VII	VIII
Hà nội	1010(29)	1048(16)	1016(29)
Hưng Yên	606(29)	625(16)	612(29)
Bến Trại	378(30)	378(6)	360(30)
Phả Lại	563(29)	526(1)	482(29)
Bá Nha	265(30)	254(1)	220(28)